

**BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ**

NGUYỄN MẠNH HÙNG

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP
MIỀN BẮC TỪ NĂM 1961 ĐẾN NĂM 1975**

**Chuyên ngành : Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
Mã số : 62 22 56 01**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ

HÀ NỘI - 2010

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ – BỘ QUỐC PHÒNG**

**Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS. TS Đoàn Ngọc Hải
2. TS Đặng Bá Minh**

**Phản biện 1: PGS, TS Triệu Quang Tiến
Học viện CT - HC Quốc gia Hồ Chí Minh**

**Phản biện 2: PGS, TS Ngô Đăng Tri
Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội**

**Phản biện 3: PGS, TS Trần Kim Đỉnh
Đại học Quốc gia Hà Nội**

Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp Học viện theo quyết định số: 318/QĐ-SDH ngày 02 tháng 11 năm 2010 của Giám đốc Học viện Chính trị, họp tại Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng vào hồi 08 giờ 00 ngày 09 tháng 12 năm 2010

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Quân đội
- Thư viện Học viện Chính trị

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Học viện Chính trị quân sự

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI**

1. **Nguyễn Mạnh Hùng** (2007), “Về phát triển kinh tế nông nghiệp ở miền Bắc giai đoạn 1961 - 1975”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, số 3, tr. 42-44.
2. **Nguyễn Mạnh Hùng** (2008), “Chuyển hướng xây dựng kinh tế nông nghiệp miền Bắc những năm 1965 - 1968”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, số 9, tr. 56-58.
3. **Nguyễn Mạnh Hùng** (2009), “Tìm hiểu về phong trào ‘Đại Phong’ những năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, số 11, tr. 70-73.
4. **Nguyễn Mạnh Hùng** (2010), “Kết hợp xây dựng kinh tế nông nghiệp với an ninh - quốc phòng ở miền Bắc (1961-1975)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, số 8, tr. 72-76.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sau khi hoàn thành công cuộc khôi phục và cải tạo xã hội chủ nghĩa (XHCN), kinh tế - xã hội miền Bắc có sự biến đổi sâu sắc, nhưng nhìn chung vẫn là nền kinh tế nông nghiệp sản xuất nhỏ, lạc hậu. Bước vào thời kỳ phát triển mới, với yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa XHCN, đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội (CNXH), trở thành hậu phương lớn cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, Đảng xác định phát triển kinh tế nông nghiệp giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế quốc dân.

Lịch sử phát triển sản xuất của xã hội đã khẳng định nông nghiệp, trong đó đặc biệt là đối với sản xuất lương thực, thực phẩm, từ lâu đã được coi là một trong hai ngành sản xuất chủ yếu của xã hội. C.Mác chỉ ra: con người trước hết cần phải ăn, uống, ở và mặc đã, rồi mới có thể làm chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo, v.v... Vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn phát triển sản xuất nông nghiệp, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: muốn nâng cao đời sống của nhân dân thì trước hết phải giải quyết tốt vấn đề ăn (rồi đến vấn đề mặc và các vấn đề khác). Muốn giải quyết tốt vấn đề ăn thì phải làm thế nào cho có đầy đủ lương thực. Mà lương thực là do nông nghiệp sản xuất ra. Vì vậy, phát triển nông nghiệp là việc cực kỳ quan trọng.

Từ năm 1961 đến năm 1975, nền kinh tế nông nghiệp miền Bắc đã góp phần trọng yếu trong xây dựng, củng cố hậu phương, bảo đảm đời sống của nhân dân, quân đội, tăng cường tiềm lực kinh tế, tiềm lực quốc phòng. Phát triển kinh tế nông nghiệp trong thời kỳ này, không những miền Bắc tiếp tục hoàn thành cải tạo, củng cố quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp, đưa sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng toàn diện, phá thế độc canh cây lúa, làm cơ sở phát triển công nghiệp và các ngành kinh tế khác trong nền kinh tế quốc dân, đồng thời bảo đảm cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam. Những thành tựu về phát triển kinh tế nông nghiệp trong những năm này, tác động trực tiếp đến công cuộc xây dựng và bảo vệ hậu phương miền Bắc XHCN, ảnh hưởng to lớn đến sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc trong thời kỳ này, vừa là yêu cầu cấp bách đối với phát triển nền kinh tế quốc dân, vừa là nhiệm vụ mới với nhiều khó khăn và tiến hành trong điều kiện Đảng lãnh đạo tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng trên hai miền của đất nước, nhằm thực hiện mục tiêu chung của cách mạng cả nước là giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên CNXH. Cho đến nay, vẫn còn nhiều cách nhìn nhận, đánh giá khác nhau về vai trò của nền nông nghiệp hợp tác hóa và nông thôn mới trong những năm (1961 - 1975). Do vậy, việc nghiên cứu, đánh giá một cách tổng thể, toàn diện, nhằm làm rõ tư duy chính trị của Đảng trong hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách, phương châm, phương pháp tiến hành trong phát triển kinh tế nông nghiệp; đánh giá đúng thành tựu, hạn chế, khiếm khuyết, nguyên nhân và ý nghĩa lịch sử của quá trình Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc. Trên cơ sở đó, tổng kết một số kinh nghiệm chủ yếu, làm rõ giá trị lịch sử, hiện thực của các kinh nghiệm đó, góp phần tạo ra sự thống nhất nhận thức trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về vai trò của kinh tế nông nghiệp, nông thôn miền Bắc trong những năm (1961 - 1975). Đây là việc làm có ý nghĩa quan trọng đối với công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) đất nước, trước hết là CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn ở nước ta hiện nay.

Với ý nghĩa đó, nghiên cứu sinh chọn đề tài: **“Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc từ năm 1961 đến năm 1975”**, làm luận án tiến sĩ khoa học lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

* Mục đích

Luận án làm sáng tỏ đường lối, chính sách của Đảng trong lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc từ năm 1961 đến năm 1975; qua đó làm rõ vị trí, vai trò của kinh tế nông nghiệp trong công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc (1961-1975) và đúc kết những kinh nghiệm, làm cơ sở vận dụng vào quá trình đổi mới phát triển kinh tế nói chung và kinh tế nông nghiệp nói riêng ở nước ta hiện nay.

* Nhiệm vụ

- Làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn Đảng đề ra chủ trương, đường lối phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc từ năm 1961 đến năm 1975.

- Trình bày hệ thống chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng về phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc từ năm 1961 đến năm 1975.

- Đánh giá những thành tựu, hạn chế của quá trình Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp, từ đó phân tích, luận giải làm rõ ý nghĩa lịch sử, hiện thực và tổng kết những kinh nghiệm chủ yếu có giá trị tham khảo cho công cuộc đổi mới hiện nay.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

*** Đối tượng**

Nghiên cứu chủ trương, chính sách và sự chỉ đạo của Đảng về phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc từ năm 1961 đến năm 1975.

*** Phạm vi**

- Nội dung: nghiên cứu sự lãnh đạo của Đảng về củng cố và phát triển hợp tác xã (HTX) nông nghiệp, phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật (VC-KT) trong nông nghiệp ở miền Bắc.

- Thời gian: từ năm 1961 đến tháng 4 năm 1975.

- Không gian: miền Bắc Việt Nam (từ vĩ tuyến 17 trở ra).

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả có đề cập mối quan hệ của thời kỳ này với các thời kỳ khác của Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp trong cách mạng XHCN ở nước ta nói chung và miền Bắc nói riêng.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

*** Cơ sở lý luận**

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế nói chung, kinh tế nông nghiệp nói riêng trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

*** Cơ sở thực tiễn**

Dựa trên cơ sở hoạt động lãnh đạo của Đảng và phong trào của quần chúng nông dân xã viên trong thực tiễn lịch sử từ năm 1961 đến năm 1975, có tham khảo kinh nghiệm của các nước XHCN, chủ yếu là Liên Xô, Trung Quốc. Kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học về xây dựng CNXH, phát triển kinh tế, nhất là đối với kinh tế nông nghiệp ở miền Bắc đã được công bố trong những năm 1961-1975.

*** Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài vận dụng các phương pháp nghiên cứu của chuyên ngành, trong đó chủ yếu là phương pháp lịch sử và phương pháp lôgic và sự kết hợp của hai phương pháp đó. Ngoài ra, còn sử dụng các phương pháp khác như: thống kê, so sánh, phương pháp phân kỳ, .v.v. để thực hiện luận án này.

5. Những đóng góp mới

- Luận giải, trình bày có hệ thống về chủ trương và sự chỉ đạo tập trung, có hiệu quả của Đảng về phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc từ năm 1961 đến năm 1975. Qua đó, làm rõ bản lĩnh chính trị, tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo của Đảng trong thời điểm lịch sử đặc biệt quan trọng của cách mạng Việt Nam.

- Tổng kết những kinh nghiệm từ quá trình Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc trong những năm 1961-1975, làm rõ ý nghĩa lịch sử, hiện thực của những kinh nghiệm đó vận dụng vào công cuộc đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH, trước hết là CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn ở nước ta hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn

- Luận án góp phần tổng kết một thời kỳ lịch sử đặc biệt quan trọng trong quá trình Đảng lãnh đạo xây dựng và bảo vệ miền Bắc XHCN, đẩy mạnh cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta. Qua đó, góp phần làm rõ nội dung kinh tế nông nghiệp của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

- Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo, phục vụ cho nghiên cứu, giảng dạy Lịch sử Đảng ở các nhà trường trong và ngoài quân đội.

7. Kết cấu của luận án

Luận án gồm phần mở đầu, 4 chương, 10 tiết, kết luận, những công trình của tác giả đã công bố có liên quan đến đề tài, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH

NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

Vấn đề xây dựng và phát triển kinh tế nói chung, phát triển kinh tế nông nghiệp ở miền Bắc từ năm 1961 đến năm 1975 nói riêng, đã có nhiều công trình khoa học đề cập đến với những mức độ, cách tiếp cận khác nhau, góp phần vào quá trình tổng kết lịch sử Đảng lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế, xây dựng miền Bắc XHCN và đấu tranh thống nhất nước nhà.

1.1. Các bài phát biểu, bài viết và tác phẩm, công trình nghiên cứu

1.1.1. Bài phát biểu, bài viết của các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Nhà nước

Ra sức xây dựng miền Bắc vững mạnh về kinh tế và quốc phòng của đồng chí Lê Duẩn, nhấn mạnh vai trò trọng tâm của nông nghiệp trong xây dựng nền quốc phòng mạnh ở miền Bắc. *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, của đồng chí Lê Duẩn. Tác giả phân tích sâu sắc cách mạng XHCN ở miền Bắc, làm rõ vị trí, vai trò của nông nghiệp, HTX nông nghiệp trong phát triển kinh tế quốc dân, tăng cường quốc phòng. *Miền Bắc xã hội chủ nghĩa trong quá trình thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược* của đồng chí Nguyễn Duy Trinh. Tác giả phân tích vai trò của nền kinh tế nông nghiệp hợp tác hóa trong xây dựng cơ sở VC-KT của CNXH, phát triển công nghiệp, bảo đảm đời sống nhân dân, bảo vệ miền Bắc, chi viện cho chiến trường. *Quá trình hình thành con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của đồng chí Đào Duy Tùng. Tác giả nhấn mạnh vai trò HTX trong phát triển sản xuất, quản lý lao động, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, chi viện chiến trường và những hạn chế, nguyên nhân hạn chế trong phát triển nông nghiệp (1961-1975).

1.1.2. Các tác phẩm, công trình nghiên cứu mang tính tổng kết lịch sử cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: thắng lợi và bài học của Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị. Nhấn mạnh vai trò đặc biệt quan trọng của nền nông nghiệp hợp tác hóa trong xây dựng hậu phương miền Bắc XHCN (1961-1975), góp phần tăng cường tiềm lực kinh tế, tiềm lực quốc phòng, bảo đảm an ninh nông thôn. *Hậu phương chiến tranh nhân dân Việt Nam (1945-1975)* của Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam. Phát triển nông nghiệp là nhiệm vụ trung tâm của phát triển nền kinh tế quốc dân, với hai ngành sản xuất chính là trồng trọt, chăn nuôi, làm cơ sở phát triển công nghiệp, bảo đảm đời sống nhân dân, bảo vệ miền Bắc, chi viện cho chiến trường. *Chiến tranh nhân dân địa phương trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)* của Bộ Quốc phòng. Công trình làm rõ sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Vai trò tổ chức, quản lý của HTX trong phát triển sản xuất nông nghiệp, chiến đấu bảo vệ miền Bắc, tăng cường chi viện cho chiến trường, thực hiện nghĩa vụ quốc tế.

Nội dung các bài phát biểu, bài viết và tác phẩm, công trình nghiên cứu, đã khẳng định vai trò quan trọng của nền nông nghiệp hợp tác hóa đối với củng cố, tăng cường sức mạnh hậu phương miền Bắc, đẩy mạnh chi viện cho chiến trường, trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, trọng tâm chính là sản xuất lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi, làm cơ sở phát triển công nghiệp, phát triển nền kinh tế quốc dân, bảo đảm đời sống nhân dân, quân đội.

1.2. Sách chuyên luận, chuyên khảo của tác giả trong nước, ngoài nước

1.2.1. Sách chuyên luận, chuyên khảo của các nhà khoa học trong nước

Nửa thế kỷ phát triển nông nghiệp nông thôn Việt Nam 1945-1995, của Nguyễn Sinh Cúc và Nguyễn Văn Tiêm. Các tác giả trình bày khái quát chủ trương của Đảng, Nhà nước về cuộc vận động hợp tác hóa, phát triển sản xuất nông nghiệp, nêu bật vai trò của nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân qua các giai đoạn lịch sử. *Hợp tác hóa nông nghiệp Việt Nam, lịch sử - vấn đề - triển vọng*, của Chử Văn Lâm, Nguyễn Thái Nguyên, Trần Quốc Toàn, Phùng Hữu Phú, Đặng Thọ Vương. Tập thể tác giả tập trung làm rõ những vấn đề đặt ra đối với phong trào hợp tác hóa nông nghiệp (1958-1991), từ đó xác định vấn đề cần nghiên cứu để đưa nông nghiệp, nông thôn nước ta tiến lên theo con đường hợp tác. *Đưa nông nghiệp từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa* của Nguyễn Huy. Trên cơ sở lý luận, thực tiễn, những thành tựu, hạn chế, nguyên nhân trong xây dựng HTX nông nghiệp, phát triển trồng trọt, chăn nuôi, xây dựng cơ sở VC-KT từ năm 1954 đến những 80 của thế kỷ XX ở Việt Nam, từ đó tác giả khẳng định tính tất yếu phải đưa nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn XHCN.

1.2.2. Sách chuyên luận, chuyên khảo của nước ngoài liên quan đến nông nghiệp

Vấn đề nông dân và vấn đề tập thể hóa nông nghiệp ở Liên Xô, của J. Stalin. Tác giả làm rõ phương hướng phát triển của phong trào tập thể hóa nông nghiệp, các biện pháp tổ chức thực hiện nhằm phát triển sản xuất, củng cố liên minh giai cấp công nhân với bản nông, trung nông, đẩy mạnh cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn. *Chủ nghĩa Mác-Lênin và vấn đề ruộng đất - nông dân* của X.P.Tơ-ra-pe-do-ni-cốp. Tác giả phân tích thành tựu về kinh tế nông nghiệp của Liên Xô dựa trên sự phát triển của các nông trường quốc doanh, nông trang tập thể (1927-1930), làm cơ sở để tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, đưa nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn XHCN. *Nông nghiệp Trung Quốc 1966-1973*, “*Cách mạng Văn hóa*” và *những hậu quả của nó* của Thư viện Quân đội dịch từ tiếng Nga. Trọng tâm là trình bày sự tác động của cuộc “đại cách mạng văn hóa vô sản” đối với nông nghiệp Trung Quốc, đặc biệt là công xã nhân dân với vai trò điều khiển của “Ủy ban cách mạng”.

Sách chuyên luận, chuyên khảo của các nhà khoa học trong nước, ngoài nước, khẳng định vai trò quan trọng của nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân, tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng. Đối với các nước XHCN, đều tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện dựa trên cơ sở tập thể hóa, tăng cường cơ sở VC-KT nông nghiệp, trong đó mô hình phát triển nông nghiệp trên của Liên Xô, Trung Quốc, có ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc Việt Nam (1961-1975).

1.3. Các bài báo, công trình khoa học, chuyên đề, luận văn, luận án

1.3.1. Các bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí chuyên ngành

Thời kỳ khôi phục kinh tế ở miền Bắc Việt Nam (1954-1957) - Một số kinh nghiệm lịch sử của Mạch Quang Thắng. Tác giả luận giải khoa học chủ trương, sự chỉ đạo của Đảng về khôi phục kinh tế ở miền Bắc và những thành tựu đạt được (1954-1957), rút ra kinh nghiệm, khẳng định vị trí, vai trò của nông nghiệp trong khôi phục nền kinh tế quốc dân. *Nhìn lại và đổi mới trong sự phát triển nông nghiệp nước ta* của Trần Ngọc Hiền. Tác giả làm rõ vai trò tích cực, hạn chế của phong trào hợp tác hóa trong phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc (1960-1975), nhấn mạnh các vấn đề có tính quy luật của quá trình hợp tác hóa nông nghiệp, khi vận dụng vào điều kiện cụ thể công cuộc đổi mới ở Việt Nam. *Nhìn lại những bước thăng trầm của nông nghiệp, nông thôn nước ta trước và trong thời kỳ đổi mới* của Phạm Xuân Nam. Về kinh tế nông nghiệp miền Bắc Việt Nam (1961-1975), tác giả trình bày thực trạng của sản xuất nông nghiệp, đánh giá sự ra đời của Nghị quyết số 68-NQ/TU của Tỉnh ủy Vĩnh Phúc, chỉ ra yêu cầu khách quan phải đổi mới phát triển nông nghiệp, nông thôn ở nước ta.

1.3.2. Các công trình khoa học, chuyên đề, luận văn, luận án

Miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội 1954-1975. Thành tựu, khuyết điểm, bài học kinh nghiệm của tập thể cán bộ, giáo viên Khoa Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Quân sự. Đề tài góp phần làm rõ chủ trương, sự chỉ đạo của Đảng trong phát triển kinh tế nông nghiệp đối với xây dựng hậu phương lớn miền Bắc XHCN, đấu tranh thống nhất nước nhà, trong đó tập trung trình bày trên các lĩnh vực: phong trào hợp tác hóa, xây dựng QHSX mới, phát triển sản xuất. *Đảng lãnh đạo xây dựng và bảo vệ hậu phương, chi viện tiền tuyến thời kỳ 1945-1975* của Ngô Đăng Tri. Tác giả phân tích sâu sắc vai trò hậu phương đối với tiền tuyến trong chiến tranh, từ đó làm rõ sự lãnh đạo của Đảng phát huy vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn, đẩy mạnh sản xuất, góp phần tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng, tích cực chiến đấu bảo vệ miền Bắc, chi viện cho chiến trường. *Đảng lãnh đạo đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn theo định hướng xã hội chủ nghĩa* của Trương Thị Tiến. Về phát triển kinh tế nông nghiệp ở miền Bắc (1961-1975), tác giả phân tích sự tác động của cơ chế kế hoạch hóa tập trung đối với phát triển sản xuất nông nghiệp, luận giải yêu cầu khách quan phải cải tiến mô hình tổ chức sản xuất hiện có với cơ chế quản lý mới phù hợp.

Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế miền Bắc từ năm 1954 đến năm 1960, luận án Tiến sĩ lịch sử của Nguyễn Đức Ngọc. Tác giả phân tích chủ trương, sự chỉ đạo của Đảng và thành tựu trong khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế miền Bắc (1954-1960), góp phần phản ánh thực trạng nền kinh tế miền Bắc khi bước vào giai đoạn mới. *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo phát triển nông nghiệp (1991-2000)*, luận văn Thạc sĩ lịch sử của Nguyễn Thị Thanh Bình. Tác giả làm rõ chủ trương, chính sách của Đảng phát triển nông, lâm, ngư nghiệp trong thực hiện Chiến lược ổn định, phát triển KT-XH, khẳng định thành tựu, hạn chế, kiến nghị tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý đối với nông nghiệp ở nước ta.

Tiểu kết chương 1, liên quan đến phạm vi nghiên cứu của luận án với những tư liệu phong phú, chân thực, giúp cho nghiên cứu sinh tham khảo, kế thừa có chọn lọc về cả nội dung, phương pháp tiếp cận trong thực hiện mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu. Tuy nhiên, chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách có hệ thống, toàn diện, về: chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng đối với phát triển kinh tế nông nghiệp từ năm 1961 đến năm 1975, tập trung trên ba vấn đề: hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng cơ sở VC-KT trong nông nghiệp; ý nghĩa lịch sử, hiện thực và kinh

nghiệm lịch sử rút ra từ quá trình Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc (1961-1975), đối với thực hiện công cuộc CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia cả trước mắt, lâu dài.

Chương 2

ĐẢNG LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP MIỀN BẮC TRONG KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961 - 1965)

2.1. Thực trạng kinh tế nông nghiệp miền Bắc trước năm 1961 và những yêu cầu đặt ra của giai đoạn cách mạng mới

2.1.1. Thực trạng kinh tế nông nghiệp miền Bắc trước khi thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất

Khôi phục sản xuất nông nghiệp kết hợp với cải cách ruộng đất, giải phóng năng lực sản xuất, khắc phục hậu quả chiến tranh, đã khơi dậy tinh thần tích cực, hăng say lao động của nông dân, đời sống vật chất được cải thiện. Trong những năm cuối thực hiện, chúng ta đã mắc một số sai lầm nghiêm trọng, Đảng kịp thời phát hiện, đề ra phương hướng, biện pháp cụ thể sửa sai.

Xây dựng, phát triển HTX nông nghiệp và nông trường quốc doanh, hình thành cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp, xóa bỏ triệt để quan hệ người bóc lột người ở nông thôn, đưa nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể, xác lập cơ chế mới. Tuy nhiên, phong trào hợp tác hóa phát triển chưa vững chắc, đội ngũ cán bộ quản lý yếu và thiếu; nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi, quản lý dân chủ bị vi phạm.

Về đầu tư cơ sở VC-KT, phát triển hệ thống thủy lợi, tăng cường củng cố, đào tạo cán bộ, phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đạt được nhiều kết quả quan trọng, nhưng hiệu quả đầu tư vào thủy lợi thấp, sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật trong nông nghiệp còn yếu và thiếu.

Phát triển công nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải tác động tới phát triển kinh tế nông nghiệp, góp phần ổn định đời sống nhân dân, vận chuyển và cung cấp hàng hóa, nhưng còn rất hạn chế do miền Bắc đi lên từ một nước thuộc địa, nửa phong kiến, lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề, sản xuất nông nghiệp mang tính độc canh cây lúa.

Công cuộc khôi phục, cải tạo XHCN, phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc đã giành được những thành tựu quan trọng, các mục tiêu phát triển đều đạt hoặc vượt chỉ tiêu, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Tuy nhiên, phát triển sản xuất nông nghiệp chưa cân đối, chủ yếu tập trung sản xuất lúa.

2.1.2. Những yêu cầu đặt ra đối với kinh tế nông nghiệp miền Bắc trong tình hình mới

Từ thực trạng và đặc điểm kinh tế nông nghiệp miền Bắc, phát triển trong giai đoạn mới cần tập trung giải quyết tốt các vấn đề: HTX nông nghiệp và nông, lâm trường đòi hỏi phải được củng cố vững chắc; phát triển nông nghiệp phải theo hướng toàn diện, có cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý; chú trọng xây dựng cơ sở VC-KT nông nghiệp, phát triển nhanh, có hiệu quả hệ thống thủy lợi; công tác đào tạo và bồi dưỡng trình độ chuyên môn về quản lý kinh tế là yêu cầu cấp thiết đối với cấp ủy Đảng và đội ngũ cán bộ quản lý; coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục trong đội ngũ cán bộ HTX, xã viên về ý nghĩa, nội dung của Điều lệ HTX bậc thấp (1960) và phương hướng phát triển HTX bậc cao; đẩy mạnh khai hoang, mở rộng diện tích gieo trồng; cùng với việc đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, cần đẩy mạnh hoạt động thương nghiệp, phát triển giao thông vận tải.

2.2. Chủ trương và chỉ đạo của Đảng về phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

2.2.1. Đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Hệ thống XHCN, đứng đầu là Liên Xô đang phát triển mạnh mẽ, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, phong trào không liên kết và phong trào đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ ở các nước tư bản phát triển mạnh, đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng Việt Nam. Đế quốc Mỹ và tay sai, một mặt ra sức đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam, mặt khác đẩy mạnh âm mưu, hành động chống phá miền Bắc XHCN.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960), xác định trong giai đoạn mới cách mạng Việt Nam phải tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng: xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến lên CNXH. Trong đó, khẳng định *miền Bắc là căn cứ địa chung của cách mạng cả nước*, giữ vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng Việt Nam, đối với sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà.

Đường lối chung xây dựng CNXH ở miền Bắc: đoàn kết toàn dân, phát huy tinh thần yêu nước nồng nàn, truyền thống phấn đấu anh dũng và lao động cần cù của nhân dân ta, đồng thời tăng cường đoàn kết với các nước XHCN anh em do Liên Xô đứng đầu, để đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững

chắc lên CNXH, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc ở miền Bắc và củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, góp phần tăng cường phe XHCN, bảo vệ hòa bình ở Đông - Nam Á và thế giới.

Mục tiêu, phương hướng của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965): phần đầu xây dựng bước đầu cơ sở VC-KT của CNXH, thực hiện một bước CNH XHCN và hoàn thành công cuộc cải tạo XHCN, tiếp tục đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên CNXH. Đảng chỉ rõ: muốn đưa miền Bắc tiến lên CNXH, chúng ta phải đi từ nông nghiệp, phải dựa vào lực lượng của nông dân lao động và phát huy tính tích cực của họ. Do vậy, “Cần ra sức hoàn thành hợp tác hóa nông nghiệp, đồng thời tích cực phát triển nông trường quốc doanh, tạo cơ sở thuận lợi để phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”.

2.2.2. Chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc (1961 - 1965)

Về củng cố và phát triển hợp tác xã nông nghiệp

Tiếp tục hoàn thành công cuộc cải tạo XHCN, củng cố và phát triển các HTX, các nông, lâm trường quốc doanh để tăng cường kinh tế XHCN trong nông nghiệp.

Kết hợp chặt chẽ giữa cải tiến quản lý với cải tiến kỹ thuật, thực hiện nguyên tắc “tự nguyện”, “dân chủ”, “phân phối theo lao động”, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ nghiệp vụ, cán bộ kỹ thuật cho HTX. Chấp hành đúng đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn.

Về phát triển sản xuất nông nghiệp

Phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, làm cơ sở cho phát triển công nghiệp, xuất khẩu; xây dựng cơ cấu, phân bố lại lực lượng lao động phù hợp, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa đồng bằng, trung du và miền núi.

Giải quyết vấn đề lương thực một cách vững chắc, hết sức coi trọng cây công nghiệp, đẩy mạnh chăn nuôi, sản xuất hoa màu, mở mang nghề rừng, nghề cá, nghề phụ. Chú trọng thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất, đề cao tiết kiệm, phát triển kinh tế HTX là chủ yếu, chú ý thích đáng đến kinh tế phụ gia đình.

Về xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật trong nông nghiệp

Tăng cường cơ sở VC-KT gắn với cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật của HTX, quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp trên cơ sở phát triển cách mạng khoa học - kỹ thuật.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự đầu tư có hiệu quả của Nhà nước về cải tiến kỹ thuật, xây dựng cơ sở VC-KT nông nghiệp. Có chính sách khuyến khích khai hoang, làm thủy lợi.

2.2.3. Đảng chỉ đạo phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc (1961-1965)

Một là, củng cố, mở rộng quy mô hợp tác xã và nông trường quốc doanh, xác lập cơ chế quản lý mới, làm cơ sở phát triển sản xuất nông nghiệp

Nâng cao trình độ quản lý, thực hiện đúng nguyên tắc dân chủ, đường lối, chính sách hợp tác hóa nông nghiệp, đẩy mạnh công tác chính trị, tư tưởng trong HTX. Mở rộng quy mô, đưa những người tích cực trong bản nông, trung nông nắm vai trò chủ chốt trong HTX. Phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc trong cơ chế kế hoạch hóa, tập trung. Phong trào hợp tác hóa, củng cố nông trường quốc doanh phát triển mạnh, nhưng bộc lộ nhiều yếu kém, khuyết điểm, chưa coi trọng tiền đề kinh tế.

Hai là, phát triển nông nghiệp toàn diện, trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất lương thực, cải thiện đời sống nhân dân, là cơ sở vững chắc thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa

Mở rộng sản xuất với nhiều ngành nghề, điều chỉnh mối quan hệ cân đối giữa các lĩnh vực sản xuất, phát triển chăn nuôi, cây công nghiệp, chú ý thích đáng kinh tế phụ gia đình. Sản xuất nông nghiệp có nhiều cố gắng, sản xuất lương thực tăng, không còn độc canh cây lúa, cải thiện đời sống nông dân, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, nhưng so với chỉ tiêu nhiều lĩnh vực chưa đạt.

Ba là, từng bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, tích cực cải tiến nông cụ, áp dụng kỹ thuật tiên bộ để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp

Phát triển mạnh thủy lợi, tăng trâu, bò cày kéo, nông cụ cải tiến, bước đầu dùng một số máy móc nông nghiệp thích hợp. Xây dựng cơ sở sản xuất thủ công, một số cơ sở công nghiệp địa phương, nhà kho, sản phoi, chuồng gia súc. Nhà nước tích cực giúp đỡ HTX, nông trường về vốn, nguyên liệu, kỹ thuật, thiết bị. Xây dựng cơ sở VC-KT trong nông nghiệp được tăng cường, nhưng vẫn nghèo, lạc hậu, hiệu quả kém.

Bốn là, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, nhân rộng điển hình tiên tiến, là nhân tố quan trọng thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp

Động viên cán bộ, đảng viên từ Trung ương đến địa phương, đến từng xã viên tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, tạo động lực mạnh mẽ trong thực hiện các mục tiêu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất về phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc. Tuy nhiên, phong trào thi đua chưa gắn với kế

hoạch sản xuất, phụ thuộc nhiều vào đầu tư của cấp trên, công tác sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm chưa được coi trọng.

Năm là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương về công tác xây dựng Đảng ở cơ sở, công tác cán bộ, công tác chính trị tư tưởng trong nông dân xã viên

Chú trọng củng cố tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn, ra sức kiện toàn chi bộ. Coi trọng đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo các cấp và HTX, đào tạo cấp tốc cán bộ, công nhân kỹ thuật. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên, nông dân xã viên. Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn có nhiều chuyển biến, nhưng vẫn còn nhiều chi bộ yếu kém, trình độ quản lý của cán bộ HTX còn thấp.

Tiểu kết chương 2, phát triển kinh tế nông nghiệp 5 năm lần thứ nhất tuy chưa thực hiện hết thời gian do chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, nhưng miền Bắc đã đạt được một số kết quả rất quan trọng, cải thiện đời sống của nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp, củng cố quốc phòng, bước đầu chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam. Nhưng quá trình Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp vẫn còn một số khuyết điểm, hạn chế về tổ chức, chỉ đạo thực hiện.

Chương 3

ĐẢNG LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP MIỀN BẮC TRONG ĐIỀU KIỆN VỪA CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ, VỪA ĐẨY MẠNH CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN (1965 - 1975)

3.1. Chuyển hướng phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc trong điều kiện cả nước có chiến tranh (1965 - 1968)

3.1.1. Chủ trương của Đảng phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc (1965 - 1968)

Miền Bắc trong những năm chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)

Hệ thống XHCN và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới tiếp tục phát triển mạnh mẽ, là chỗ dựa đối với cách mạng Việt Nam. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” thất bại, đế quốc Mỹ buộc phải tiến hành “chiến tranh cục bộ” ở Việt Nam. Chúng đưa quân đội Mỹ, quân các nước đồng minh vào trực tiếp tham chiến trên chiến trường miền Nam, leo thang, mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, tạo thế mạnh ép ta thương lượng theo điều kiện có lợi cho Mỹ.

Sau 10 năm xây dựng, miền Bắc XHCN giành nhiều thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội, nhưng vẫn là nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu. Sản xuất lương thực, thực phẩm chưa được giải quyết một cách vững chắc, năng lực, nhân lực sản xuất nông nghiệp chủ yếu tập trung ở đồng bằng, dễ bị tổn thương trong chiến tranh.

Trước tình hình trên, Đảng quyết định: phải kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế, tăng cường lực lượng quốc phòng phù hợp, với phương châm “vừa xây dựng kinh tế vừa chiến đấu”, đồng thời nhân mạnh: “Trong bất cứ tình huống nào, chúng ta cũng phải khắc phục khó khăn đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp”.

Về củng cố hợp tác xã nông nghiệp

Tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp, củng cố HTX nông nghiệp, nông trường quốc doanh. Chú trọng khu vực kinh tế tập thể, bảo đảm quản lý dân chủ. Quản lý chặt chẽ lao động, tổ chức lực lượng đi phát triển vùng kinh tế mới, phục vụ chiến đấu và chiến đấu bảo vệ miền Bắc, cung cấp lực lượng cho quân đội.

Kết hợp củng cố HTX với xây dựng tổ chức cơ sở của Đảng, xây dựng chi bộ “bốn tốt”. Tăng cường công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý, kinh tế, khoa học, nhất là cán bộ cho HTX nông nghiệp.

Tích cực đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp

Phát triển nông nghiệp trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm, coi trọng công tác chăn nuôi, phát triển có trọng điểm các loại cây công nghiệp, quy hoạch vùng sản xuất. Coi trọng phát triển nông nghiệp vùng trung du, miền núi, đặc biệt là vùng căn cứ địa. Chú trọng cung cấp hàng nông sản cho xuất khẩu, nguyên liệu công nghiệp.

Về xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật nông nghiệp

Đẩy mạnh phát triển và bảo vệ hệ thống thủy nông. Tích cực khai hoang, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, nhân chọn giống vật nuôi, cây trồng tốt, chủ động nguồn phân bón, áp dụng nửa cơ giới và cơ giới vào sản xuất nông nghiệp, cải tiến nông cụ, phương tiện vận chuyển.

3.1.2. Đảng chỉ đạo phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc trong điều kiện có chiến tranh (1965 - 1968)

Một là, đẩy mạnh cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, chú trọng quản lý lao động và tiếp tục mở rộng quy mô, đưa hợp tác xã lên bậc cao

Tăng cường quản lý lao động, bảo đảm nguồn nhân lực cho quân đội, các ngành kinh tế. Đẩy mạnh cuộc vận động cải tiến quản lý HTX, cải tiến kỹ thuật, quán triệt nguyên tắc dân chủ, kết hợp với xây dựng chi bộ bốn tốt, phát huy tinh thần cách mạng của quần chúng trong sản xuất và chiến đấu. Thực hiện cuộc vận động, nhiều HTX nông nghiệp có chuyển biến tích cực, nhưng trình độ tổ chức, quản lý tiến bộ chậm, xuất hiện hiện tượng “khoán chui” ở một số địa phương, quyền làm chủ của xã viên còn bị vi phạm.

Hai là, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện, tập trung sức phát triển sản xuất lương thực, giải quyết bằng được vấn đề ăn, mặc

Phát triển nông nghiệp toàn diện, đặc biệt ở trung du, miền núi, vùng căn cứ địa cách mạng, tạo ra sự liên kết, hỗ trợ phát triển giữa các vùng. Trọng tâm phát triển sản xuất nông nghiệp là lương thực, thực phẩm, coi trọng chăn nuôi, phát triển cây công nghiệp có trọng điểm, bảo đảm ăn, mặc cho nhân dân, quân đội.

Tuy nhiên chi tiêu cơ bản về trồng trọt, chăn nuôi chưa đạt yêu cầu đề ra, nhưng việc duy trì phát triển sản xuất nông nghiệp trong thời gian này vẫn được giữ vững, là sự cố gắng lớn của nông dân miền Bắc.

Ba là, xây dựng và bảo vệ cơ sở vật chất - kỹ thuật trong nông nghiệp

Tập trung hoàn chỉnh từng hệ thống thủy lợi, nơi có công trình đầu mối phải chú ý chống hạn, tiêu úng, tổ chức tốt các đội thủy lợi. Mở rộng diện tích khai hoang ở trung du, miền núi, xây dựng các cơ sở nghiên cứu, sản xuất giống, cung cấp nông cụ, tăng thêm xe cải tiến, trang bị đồng bộ các điểm cơ khí nhỏ sẵn có. Trong chiến tranh, nhiều cơ sở VC-KT nông nghiệp ở miền Bắc bị tàn phá, bảo đảm tưới, tiêu nước còn hạn chế, hiệu quả sử dụng máy cày, máy kéo thấp.

Bốn là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về tư tưởng và tổ chức, đẩy mạnh phong trào thi đua vừa sản xuất, vừa chiến đấu, gắn với cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật và phát huy dân chủ ở nông thôn

Kiên toàn, củng cố về tư tưởng, tổ chức đối với các đảng bộ cơ sở, chi bộ, đẩy mạnh cuộc vận động “bốn tốt”, nâng cao vai trò làm chủ tập thể gắn với chuyển hướng phát triển nông nghiệp. Tập trung tuyên truyền, giáo dục trong cán bộ, đảng viên, xã viên, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng. Phân đấu các HTX đều có chi bộ lãnh đạo, các đội sản xuất có tổ đảng phụ trách. Nhưng trong thực hiện, một số cán bộ, đảng viên có tác phong quan liêu, vi phạm quyền làm chủ của xã viên.

3.2. Khôi phục, phát triển kinh tế nông nghiệp, củng cố sức mạnh hậu phương miền Bắc (1969 - 1973)

3.2.1. Chủ trương của Đảng về khôi phục và phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc (1969 - 1973)

Miền Bắc sau chiến tranh phá hoại lần thứ nhất

Thất bại trong “chiến tranh cục bộ”, với bản chất ngoan cố, đế quốc Mỹ chủ trương “Việt Nam hoá chiến tranh”, tăng cường quân nguy, rút dần quân Mỹ, mở rộng chiến tranh sang Lào, Campuchia, uy hiếp, phá hoại công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc. Phong trào đấu tranh của nhân dân thế giới, của các nước XHCN chống Mỹ, ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam nổ ra rộng khắp.

Chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ gây ra thiệt hại nặng nề cho kinh tế - xã hội miền Bắc, nhiều vùng đất nông nghiệp phải ngừng sản xuất do bom đạn Mỹ, các công trình thủy lợi bị hư hỏng.

Chủ trương của Đảng về khôi phục, phát triển kinh tế nông nghiệp toàn diện ở miền Bắc (1969 - 1973)

Về củng cố hợp tác xã nông nghiệp

Tiếp tục củng cố HTX, hoàn thành xây dựng quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp. Đẩy mạnh cuộc vận động dân chủ ở nông thôn, phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên, triển khai thực hiện Điều lệ của HTX sản xuất nông nghiệp bậc cao, tiếp tục sửa chữa những yếu kém trong quản lý ruộng đất.

Chú trọng công tác xây dựng Đảng, phát huy trách nhiệm lãnh đạo toàn diện của đảng bộ cơ sở, chi bộ ở nông thôn.

Về khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp

Khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp phải lấy phát triển là chính. Chủ động chuyển hướng phát triển kinh tế nông nghiệp phù hợp với điều kiện của miền Bắc. Đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính, phát triển trồng cây công nghiệp, giải quyết về mặc. Sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lương thực, thực phẩm có tầm quan trọng chiến lược.

Về tăng cường xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật nông nghiệp

Chú trọng khôi phục, xây dựng cơ bản thủy lợi, cơ sở chăn nuôi, cải tạo đất, mở thêm các khu kinh tế mới, gắn với đẩy mạnh cuộc cách mạng KH-KT, tăng cường đội ngũ cán bộ kỹ thuật nông nghiệp.

3.2.2. Đảng chỉ đạo khôi phục và phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc (1969 - 1973)

Một là, đẩy mạnh khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, chủ động đáp ứng yêu cầu ổn định và cải thiện đời sống của nhân dân, quân đội

Tập trung đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, hạn chế nhập khẩu, tăng cường xuất khẩu. Quy hoạch vùng trồng màu tập trung; phát triển đàn trâu, gia cầm, khôi phục đàn bò; phát

triển cây công nghiệp ngắn ngày, mở rộng diện tích cây công nghiệp dài ngày ở trung du, miền núi. Khôi phục, phát triển sản xuất nông nghiệp, góp phần củng cố tiềm lực kinh tế, quốc phòng miền Bắc, nhưng sự phát triển sản xuất không ổn định, chưa đáp ứng được yêu cầu về lương thực, thực phẩm.

Hai là, thực hiện tốt quyền làm chủ tập thể của xã viên, tiếp tục củng cố, nâng cao trình độ quản lý của hợp tác xã nông nghiệp, chống tham ô, lãng phí

Kết hợp chặt chẽ cuộc vận động dân chủ ở nông thôn với thi hành điều lệ HTX bậc cao, nghiêm túc thực hiện điều lệ trong ban quản trị, cán bộ, đảng viên, xã viên, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng ở nông thôn. Tăng cường quản lý, kịp thời điều chỉnh lực lượng lao động khi cần thiết, thực hiện động viên thời chiến. Tuy quyền làm chủ của xã viên, trình độ quản lý của HTX được nâng lên, nhưng còn nhiều yếu kém, hiện tượng tham ô, xã viên thiếu gắn bó với HTX tiếp tục xảy ra.

Ba là, quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất - kỹ thuật nông nghiệp

Nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng cơ bản, áp dụng những thành tựu khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chống tham ô, lãng phí. Chú trọng điều tra, nghiên cứu về đất, chống xói mòn. Tích cực khai hoang, xây dựng các khu kinh tế mới; củng cố hệ thống thủy lợi, xây dựng công trình mới thật sự cần thiết. Cơ sở VC-KT nông nghiệp được tăng cường, nhưng về cơ bản vẫn nghèo, lạc hậu, tài sản của Nhà nước, HTX bị xâm phạm.

Bốn là, tăng cường và giữ vững sự lãnh đạo của Đảng, nhất là đảng bộ cơ sở, chi bộ ở nông thôn đối với kinh tế nông nghiệp

Thực hiện tốt cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp đảng viên Lóp Hồ Chí Minh. Củng cố, xây dựng đảng bộ cơ sở, chi bộ, giữ vững sinh hoạt chính trị, tư tưởng, đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ, ý thức tổ chức, kỷ luật trong Đảng. Cán bộ, đảng viên phải luôn gần gũi, tôn trọng và bảo đảm quyền làm chủ tập thể, chăm lo đời sống của xã viên. Quá trình thực hiện, nhiều tổ chức cơ sở đảng, chi bộ có chuyển biến tốt, nhưng vẫn còn nhiều yếu kém.

3.3. Khôi phục, đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc giai đoạn cuối của cuộc chiến tranh (1973 - 1975)

3.3.1. Chủ trương của Đảng về khôi phục, ổn định và phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc trước tình hình mới (1973 - 1975)

Tình hình miền Bắc sau Hiệp định Pa-ri (1973 - 1975)

Cuộc tiến công chiến lược 1972 và Hiệp định Pa-ri, tạo ra bước ngoặt căn bản cho cách mạng Việt Nam. Đế quốc Mỹ phải rút quân đội ra khỏi miền Nam, nhưng chúng tăng cường viện trợ về kinh tế, quân sự cho chính quyền Sài Gòn, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta.

Ba dòng thác cách mạng và hệ thống XHCN tiếp tục phát triển, viện trợ của các XHCN cho miền Bắc giảm nhiều. Sau hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, nền kinh tế miền Bắc bị tàn phá nặng nề, nhất là đối với công nghiệp, nông nghiệp. Nhưng yêu cầu về tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng ở miền Bắc, ổn định đời sống nhân dân, quân đội, chi viện cho chiến trường ngày càng cao.

Chủ trương của Đảng về khôi phục, ổn định và phát triển kinh tế nông nghiệp, đưa nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa (1973 - 1975)

Về củng cố hợp tác xã nông nghiệp

Có kế hoạch mở rộng quy mô HTX một cách hợp lý, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn XHCN, kiện toàn ban quản trị HTX thành cơ quan quản lý, tập trung vào nhiệm vụ chính là quản lý kinh tế, bảo đảm dân chủ, công khai về tài chính, thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động.

Coi trọng củng cố đảng bộ cơ sở, chi bộ, nhất là cơ sở kinh tế quốc doanh, HTX nông nghiệp, giữ vững mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với quần chúng.

Về khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp

Phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện trên cơ sở quy hoạch vùng, trọng tâm là đẩy mạnh phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm, đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính. Phát triển các loại cây trồng cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, hàng nông sản cho xuất khẩu, cải thiện đời sống của nhân dân, quân đội.

Kết hợp chặt chẽ phát triển nông nghiệp với lâm nghiệp và phong trào định canh, định cư ở trung du, miền núi, phát huy thế mạnh của nông nghiệp miền núi.

Về tăng cường xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật nông nghiệp

Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả tư liệu sản xuất nông nghiệp, tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống thủy nông, xây dựng mới các công trình thủy lợi bảo đảm tưới, tiêu nước, phục vụ sản xuất.

Phân vùng, quy hoạch vùng sản xuất, tiếp tục mở rộng diện tích đất đai trồng trọt, đẩy mạnh xây dựng cơ sở sản xuất giống vật nuôi, cây trồng, điều chỉnh việc bố trí địa bàn cơ giới đem lại hiệu quả kinh tế cao.

3.3.2. Chỉ đạo khôi phục, đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc giai đoạn cuối của cuộc chiến tranh (1973 - 1975)

Một là, chấn chỉnh, cải tiến quản lý và mở rộng quy mô hợp tác xã nông nghiệp trong giai đoạn mới

Kiện toàn ban quản trị HTX, thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động. Thu hồi tư liệu sản xuất thuộc quyền quản lý của HTX, chấm dứt khoán trắng cho đội sản xuất, kiện toàn các đội sản xuất. Mở rộng quy mô HTX phải tuân thủ các điều kiện và được đại hội đại biểu xã viên các HTX hợp nhất quyết định. Giải quyết tốt chính sách đối với cuộc vận động định canh, định cư, xây dựng vùng kinh tế mới. Nhìn chung, trình độ quản lý của HTX còn thấp, nông nghiệp được đầu tư nhiều nhưng hiệu quả thấp.

Hai là, đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, phát triển mạnh chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính

Đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất lúa, chủ yếu ở đồng bằng, trung du, phát triển các loại cây màu khác. Phát triển chăn nuôi lợn ở khu vực kinh tế tập thể, hộ xã viên, thực hiện tốt biện pháp kỹ thuật về giống; phát triển chăn nuôi trâu, bò ở trung du, miền núi; phát triển nuôi gà theo phương pháp công nghiệp, bảo đảm cân đối với nguồn thức ăn. Tuy một số chỉ tiêu phát triển nông nghiệp chưa đạt, nhưng có vai trò quan trọng trong ổn định đời sống nhân dân, quân đội, củng cố sức mạnh hậu phương miền Bắc XHCN.

Ba là, hoàn chỉnh hệ thống thủy nông, xây dựng các cơ sở giống cây trồng, vật nuôi của Nhà nước từ Trung ương đến cơ sở

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thủy nông, xây dựng một số công trình thủy lợi mới cần thiết, phát triển đào giếng ở trung du, miền núi. Cung cấp đủ nông cụ, xe cải tiến, coi trọng khai hoang, bảo vệ đất khai hoang. Tập trung xây dựng đồng bộ cơ sở VC-KT, nhất là vùng sản xuất trọng điểm. Xây dựng cơ sở giống vật nuôi, cây trồng của Nhà nước, địa phương. Do vậy, cơ sở VC-KT nông nghiệp được tăng cường, nhưng so với yêu cầu đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn XHCN còn hạn chế, chưa đồng bộ.

Bốn là, coi trọng công tác xây dựng Đảng, giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng với xã viên hợp tác xã

Chú trọng củng cố cơ sở đảng, chi bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy, bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho cán bộ, đảng viên làm tốt vai trò lãnh đạo quần chúng, đề cao phê bình và tự phê bình, đưa ra khỏi Đảng những phần tử biến chất. Tăng cường giáo dục, bồi dưỡng, kiểm tra cán bộ quản lý HTX. Đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng, giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng với xã viên HTX, phát triển sản xuất ở miền Bắc, dốc sức chi viện cho chiến trường.

Tiểu kết chương 3, sản xuất nông nghiệp miền Bắc giai đoạn này được giữ vững, có mặt phát triển, quy mô HTX được mở rộng, cơ sở VC-KT tăng cường, ổn định đời sống nhân dân, quân đội, động viên hàng triệu thanh niên nam, nữ, lên đường chi viện cho chiến trường. Nhưng phong trào hợp tác hóa ngày càng bộc lộ những yếu kém; sử dụng cơ sở VC-KT kém hiệu quả; sản xuất lương thực, thực phẩm có tăng nhưng chậm.

Chương 4
KẾT QUẢ, Ý NGHĨA VÀ KINH NGHIỆM
TỪ QUÁ TRÌNH ĐẢNG LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP MIỀN BẮC
(1961 - 1975)

4.1. Thành tựu, hạn chế và ý nghĩa

4.1.1. Thành tựu, hạn chế, nguyên nhân

Về củng cố và phát triển HTX nông nghiệp:

- Thành tựu: chuyển dần các HTX bậc thấp lên HTX bậc cao, phát triển cơ sở VC-KT, xây dựng nông thôn mới, tạo bước phát triển nhất định trong sản xuất nông nghiệp, đời sống vật chất, tinh thần của xã viên được cải thiện, huy động sức người, sức của trong xây dựng, bảo vệ miền Bắc, tích cực chi viện cho chiến trường, thực hiện có hiệu quả chính sách hậu phương quân đội. *Nguyên nhân* cơ bản của thành tựu trên là do sự nỗ lực lớn của Đảng, Nhà nước, giai cấp nông dân tập thể miền Bắc; mô hình HTX nông nghiệp thích hợp với điều kiện thời chiến.

- Hạn chế: trình độ đội ngũ cán bộ quản lý thấp nhưng quy mô HTX ngày càng mở rộng, đồng nhất hợp tác hóa với tập thể hóa, cơ chế quản lý bộc lộ nhiều yếu kém, thu nhập của xã viên tăng ở mức thấp. *Nguyên nhân* chủ yếu, do chúng ta nhận thức giản đơn về con đường hợp tác hóa, quá trình nhấn mạnh yếu tố chính trị trong xây dựng HTX.

Về phát triển sản xuất nông nghiệp:

- Thành tựu: sản xuất nông nghiệp có sự phát triển, tích cực chuyển dịch cơ cấu, tạo sự phân công lao động mới trong nông nghiệp, bảo đảm ổn định đời sống của nhân dân, quân đội, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, hàng nông, lâm sản cho xuất khẩu. *Nguyên nhân*: Đảng xác định đúng vị trí của nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân; tinh thần nhiệt tình cách mạng của xã viên trong lao động sản xuất; nhiều giống cây trồng, vật nuôi mới được đưa vào sản xuất.

- Hạn chế: phát triển sản xuất nông nghiệp chưa đều, vốn đầu tư lớn nhưng hiệu quả không tăng, bình quân lương thực trên một nhân khẩu giảm. *Nguyên nhân*: sản xuất nông nghiệp mới được khôi phục, lại bị chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ tàn phá; KH-KT nông nghiệp chưa phát triển; phần lớn lực lượng lao động trẻ, khỏe, có trình độ được rút ra đi chiến đấu.

Về xây dựng cơ sở VC-KT trong nông nghiệp:

- Thành tựu: hệ thống thủy lợi được đầu tư phát triển mạnh, tích cực khai hoang, phục hóa, đẩy mạnh cơ giới hóa, cơ sở VC-KT nông nghiệp được tăng cường, coi trọng đào tạo cán bộ khoa học nông, lâm nghiệp, thủy lợi. *Nguyên nhân*: do sự phát triển của phong trào hợp tác hóa; thực hiện có hiệu quả Nhà nước và nhân dân cùng làm; sự giúp đỡ của các nước XHCN, sự hỗ trợ của ngành công nghiệp miền Bắc.

- Hạn chế: hiệu quả phục vụ sản xuất nông nghiệp chưa cao, diện tích gieo trồng giảm, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp thiếu, bị động. *Nguyên nhân*: công tác quản lý có nhiều yếu kém; hạn chế của cơ chế cấp phát - giao nộp; khoa học - kỹ thuật nông nghiệp ở giai đoạn đầu của sự phát triển; chưa có sự hỗ trợ của nền công nghiệp hiện đại; bị chiến tranh tàn phá.

4.1.2. Ý nghĩa lịch sử và hiện thực

Góp phần tăng cường tiềm lực kinh tế, tiềm lực quốc phòng, xây dựng miền Bắc XHCN trở thành căn cứ địa, hậu phương lớn của cả nước, là cơ sở kinh tế nông nghiệp quan trọng đối với phát triển kinh tế nói chung, kinh tế nông nghiệp nói riêng của đất nước những năm sau này.

Củng cố và phát triển HTX, đưa sản xuất nông nghiệp miền Bắc từ thế độc canh tiến lên phát triển tương đối toàn diện, bảo đảm đời sống của nhân dân và quân đội, bước đầu có những tìm tòi cơ chế quản lý sản xuất mới trong nông nghiệp. Công cuộc đổi mới hiện nay ở nước ta, đã và đang phát huy những tìm tòi đổi mới đó, để giải quyết những khó khăn trong phát triển sản xuất nông nghiệp, đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn XHCN.

Củng cố và tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với giai cấp nông dân tập thể, phát huy tinh thần yêu nước, yêu CNXH của nông dân xã viên trong sản xuất và chiến đấu. Đây là động lực quan trọng, lực lượng cách mạng to lớn trong thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN, đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Góp phần tích cực vào xây dựng, củng cố và phát triển sản xuất công nghiệp, tăng cường khối liên minh công nông. Có ý nghĩa thiết thực đối với sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, trước hết là CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại ở nước ta hiện nay.

4.2. Một số kinh nghiệm chủ yếu

4.2.1. Tăng cường giáo dục chính trị - tư tưởng, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân để hoạch định chủ trương, chính sách phát triển phù hợp với từng thời kỳ, giai đoạn của cách mạng

Đây là yêu cầu quan trọng nhất và quyết định nhất trong hoạch định chủ trương, chính sách của Đảng về phát triển KT-XH, kinh tế nông nghiệp ở miền Bắc. Kinh tế nông nghiệp giữ vị trí rất trọng yếu trong nền kinh tế quốc dân, trong điều kiện cả nước có chiến tranh, sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lương thực, thực phẩm có tầm quan trọng chiến lược. Có vai trò quan trọng bảo đảm đời sống nhân dân, quân đội, tăng cường sức mạnh hậu phương miền Bắc, đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Vận dụng trong giai đoạn hiện nay:

- Trong hoạch định chủ trương, chính sách phát triển kinh tế nông nghiệp phải luôn nhận thức đúng đặc điểm, nhất là trình độ của LLSX nông nghiệp trong từng giai đoạn, từng thời kỳ, từ đó xác định đúng đắn vị trí, vai trò của nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân.

- Phát triển kinh tế nông nghiệp là nhiệm vụ chiến lược trong sự nghiệp CNH, HĐH, góp phần quan trọng bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội đất nước bền vững.

4.2.2. Phát triển kinh tế nông nghiệp toàn diện, cơ cấu phù hợp, đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với công nghiệp, nhằm tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh

Là sự vận dụng sáng tạo lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội miền Bắc. Phát triển nông nghiệp toàn diện, trọng tâm là sản xuất lương thực, đẩy mạnh sản xuất màu, thực phẩm, chăn nuôi, cây công nghiệp, lâm cơ sở khôi phục, phát triển công nghiệp. Đồng thời, công nghiệp phát triển sản xuất máy móc, nông cụ, xây dựng cơ sở công nghiệp phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đó là quá trình phù hợp với CNH ở miền Bắc.

Vận dụng trong giai đoạn hiện nay:

- Quy hoạch sản xuất nông nghiệp trên cơ sở nhu cầu thị trường, hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung dựa trên lợi thế từng vùng, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực.

- Phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản phải gắn với vùng nguyên liệu, chú trọng xây dựng các cơ sở công nghiệp bảo đảm cho sự phát triển sản xuất nông nghiệp.

4.2.3. Chủ động, sáng tạo, kịp thời chuyển hướng phát triển kinh tế nông nghiệp phù hợp với điều kiện cả nước có chiến tranh, vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ miền Bắc, vừa đáp ứng yêu cầu chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam

Là quy luật phổ biến đối với các quốc gia có độc lập, chủ quyền khi đất nước đứng trước họa xâm lăng. Chuyển hướng phát triển kinh tế nông nghiệp phải kết hợp chặt chẽ với chuyển hướng tư tưởng, tổ chức, vừa bảo đảm tính chủ động trong phát triển sản xuất, vừa phù hợp với đặc điểm của sản xuất nông nghiệp, hạn chế thấp nhất sự tàn phá của chiến tranh, củng cố sức mạnh hậu phương miền Bắc XHCN. Nhân mạnh vị trí, vai trò trọng tâm của kinh tế nông nghiệp trong chuyển hướng phát triển kinh tế là sự sáng tạo của Đảng.

Vận dụng trong giai đoạn hiện nay:

- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế nông nghiệp với lâm, ngư nghiệp, trên các vùng, các địa phương cả nước, gắn với củng cố, phát triển lực lượng dân quân tự vệ.

- Thường xuyên giáo dục tinh thần yêu nước, yêu CNXH, phát huy tính tích cực của giai cấp nông dân trong lao động sản xuất, tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

4.2.4. Có cơ chế, chính sách phù hợp, khuyến khích phát triển sản xuất, phát huy tính tích cực, sáng tạo của người lao động trên mặt trận nông nghiệp cả trong thời bình và thời chiến

Phát triển nông nghiệp trong cơ chế kế hoạch hóa tập trung, Nhà nước tập trung quản lý chủ yếu bằng mệnh lệnh hành chính, bằng những kế hoạch có tính pháp lệnh. Do vậy, không khuyến khích được vai trò chủ động của các đơn vị kinh tế, nhưng cơ chế này tỏ ra thích hợp trong điều kiện thời chiến. Sự xuất hiện “khoán hộ” ở một số địa phương, là những tìm tòi hướng đi mới trong phát triển sản xuất nông nghiệp, nhưng chưa được chấp nhận trong thời gian này.

Vận dụng trong giai đoạn hiện nay:

Thường xuyên chú trọng công tác tổng kết, không ngừng đổi mới cơ chế, chính sách, thúc đẩy kinh tế nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại.

- Đa dạng hóa các loại hình hợp tác, phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa với quy mô lớn, tập trung.

4.2.5. Bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất từ Trung ương đến cơ sở của Đảng, tôn trọng ý kiến của nông dân trong phát triển kinh tế nông nghiệp

Nhân tố quan trọng hàng đầu là Đảng phải có đường lối, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc đúng. Chú trọng công tác xây dựng Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, nhất là với đảng bộ cơ sở, chi bộ ở nông thôn, trong cán bộ, đảng viên, xã viên HTX nông nghiệp. Phát huy vai trò của tổ chức quần chúng trong thực hiện chủ trương, sự chỉ đạo của Đảng về phát triển nông nghiệp, đồng thời phải lắng nghe, tìm hiểu nguyện vọng của quần chúng trong lao động sản xuất và đời sống.

Vận dụng trong giai đoạn hiện nay:

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, tăng cường củng cố và nâng cao năng lực bộ máy quản lý nông nghiệp từ Trung ương đến địa phương.

- Đường lối, chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế nông nghiệp phải gắn với vấn đề nông dân, nông thôn và đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với tiến trình CNH, HĐH đất nước, tăng cường củng cố mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với giai cấp nông dân.

- Chủ trương, chính sách của Đảng phải luôn khuyến khích sự sáng tạo trong phát triển sản xuất, tôn trọng ý kiến của nông dân, chủ động nắm bắt các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, nhất là trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp.

Tiểu kết chương 4, Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc trong những năm 1961-1975, đã giành được nhiều thành tựu quan trọng và còn nhiều yếu kém, khuyết điểm, nhưng có ý nghĩa quan trọng, là cơ sở tổng kết kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển kinh tế nông nghiệp.

KẾT LUẬN

1. Phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc từ năm 1961 đến năm 1975 là chủ trương đúng đắn, sáng tạo, độc lập tự chủ của Đảng, là sự vận dụng, phát triển sáng tạo lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn ở miền Bắc. Sau năm năm (1954-1960) tiến hành khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế, miền Bắc đã giành được những thắng lợi quan trọng, song về cơ bản vẫn là nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, kém phát triển, sản xuất nhỏ là chủ yếu, công nghiệp mới phôi thai, thủ công nghiệp nghèo nàn, phân tán. Do vậy, phát triển kinh tế nông nghiệp là phù hợp với yêu cầu khách quan của miền Bắc trong những năm này.

2. Đảng sớm hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách đúng, đề ra hình thức, bước đi, cách làm phù hợp, phát triển kinh tế trong đó phát triển nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng miền Bắc XHCN, là hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn miền Nam. Đảng chủ trương phát triển kinh tế nông nghiệp toàn diện, với phương châm chỉ đạo: toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, trên các lĩnh vực như: xây dựng HTX, phát triển nông, lâm, ngư nghiệp, công tác quản lý và kỹ thuật, xây dựng đội ngũ cán bộ nông nghiệp, đã tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế nông nghiệp, trong xây dựng nông thôn mới. Quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc từ năm 1961 đến năm 1975, Đảng tập trung chỉ đạo xây dựng HTX, sản xuất lương thực, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi là nhiệm vụ chủ yếu, nhằm góp phần quan trọng bảo đảm đời sống của nhân dân, chi viện tối đa sức người, sức của cho tiền tuyến lớn, thực hiện giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

3. Đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân, mang tính hủy diệt đối với miền Bắc, song với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, ý chí quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, tinh thần kiên trì bám trụ trên mặt trận sản xuất nông nghiệp của giai cấp nông dân tập thể, kinh tế nông nghiệp miền Bắc vẫn giữ vững sự phát triển. Cơ cấu trong nông nghiệp có sự chuyển biến tích cực; sản xuất lương thực, chăn nuôi, nghề cá, trồng cây công nghiệp,... ngày càng phát triển và mở rộng; hệ thống HTX thể hiện rõ vai trò đối với phát triển kinh tế nông nghiệp; chính sách khuyến nông, phát triển cơ sở VC-KT trong nông nghiệp, đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, .. của Đảng, Nhà nước thúc đẩy sự phát triển đi lên của kinh tế nông nghiệp miền Bắc, đồng thời thúc đẩy phát triển của các ngành kinh tế khác trong nền kinh tế quốc dân, bảo đảm đời sống của nhân dân miền Bắc và chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Bên cạnh những thành tựu đạt được trong quá trình phát triển kinh tế nông nghiệp từ năm 1961 đến năm 1975, cũng còn tồn tại những khuyết điểm và hạn chế nhất định. Mô hình HTX còn nhiều khiếm khuyết, song chưa được kịp thời nghiên cứu, khắc phục để hạn chế những tác động tiêu cực, cuộc vận động cải tiến quản lý HTX chưa đạt được mục tiêu đã định, cơ sở VC-KT trong nông nghiệp còn nghèo, còn mất cân đối trong phát triển nông nghiệp và công nghiệp.

4. Thực tiễn quá trình Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc từ năm 1961 đến năm 1975, bước đầu luận án rút ra một số những kinh nghiệm chủ yếu: *Tăng cường giáo dục chính trị - tư tưởng, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân để hoạch định chủ trương, chính sách phát triển phù hợp với từng thời kỳ, giai đoạn của cách mạng; Phát triển kinh tế nông nghiệp toàn diện, cơ cấu phù hợp, đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với công nghiệp, nhằm tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh; Chủ động, sáng tạo, kịp thời chuyển hướng phát triển kinh tế nông nghiệp phù hợp với điều kiện cả nước có chiến tranh, vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ miền Bắc, vừa đáp ứng yêu cầu chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam; Có cơ chế, chính sách phù hợp, khuyến khích phát triển sản xuất, phát huy tính tích cực, sáng tạo của người lao động trên mặt trận nông nghiệp cả trong thời bình và thời chiến; Bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất từ Trung ương đến cơ sở của Đảng, tôn trọng ý kiến của nông dân trong phát triển kinh tế nông nghiệp.*

5. Thắng lợi trong phát triển kinh tế nông nghiệp ở miền Bắc trong những năm 1961-1975 của Đảng, đã góp phần giải quyết thành công nhiều vấn đề lớn của cách mạng Việt Nam, khối liên minh công nông được củng cố vững chắc, tiềm lực kinh tế, tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng

cường, nhân dân tin tưởng vào chế độ xã hội mới, quyết tâm vượt mọi khó khăn thử thách, thực hiện thắng lợi chủ trương đường lối của Đảng, đưa sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc đến thắng lợi hoàn toàn. Một số kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp miền Bắc từ năm 1961 đến năm 1975, có thể được vận dụng vào quá trình CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn ở nước ta hiện nay.